THUẾ CỦA PHÁP DƯỚI CHẾ ĐỘ QUÂN CHỦ VÀ CÁC CUỘC CẢI CÁCH THUẾ TỪ SAU CÁCH MẠNG NĂM 1789 ĐẾN NĂM 1816

TS. Hồ Tuấn Dung
Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

Vào thế kỷ XV, ở Pháp, danh từ "tài chính" (Finances) được dùng ở số nhiều, để chỉ tất cả những gì liên quan đến việc sử dụng tiền bạc vủa Vương quốc. Từ điển Bách khoa xuất bản vào thế kỷ XVIII cũng định nghĩa từ "tài chính" theo cách này. Từ "Ngân sách" (Budget - lấy từ tiếng Anh) xuất hiện ở Pháp vào khoảng năm 1764 với nghĩa là "cái túi" hay "hầu bao của người giữ kho bạc".

Trên thực tế, nghĩa của các từ thường dùng để nhấn mạnh việc nhà nước quân chủ thu vào và chi ra các khoản, được ủy lại cho cấp dưới thực hiện (ví dụ: các khoản chi cho chiến tranh, xây dựng và bảo trì các lâu đài, các chi phí có tính chất phô trương...). Các khoản thu có thể mang tính chất bình thường và cũng có thể là các khoản thu bất thường (các sắc thuế mới, các tài sản buộc phải bán...) khi chiến tranh xảy ra chẳng hạn.

I. Các loại thu và các nhân viên thu thuế dưới thời quân chủ

1. Các khoản thu "bình thường"

Chủ yếu đây là những khoản thu bắt nguồn từ tài sản của Vương quốc thông qua việc bán nông sản (lúa mì, rượu vang, gia cầm...) cùng các biến động tương ứng của thu nhập từ lĩnh vực bất động sản: tiền tô, tức (do địa chủ ấn định). Từ thời kỳ Trung cổ, các khoản thu từ tài sản của Vương quốc chiếm tỷ lệ chủ yếu trong số thu của Nhà nước. Ý tưởng về thuế La Mã đã đồng thời biến mất khi khái niệm về nhà nước La Mã, đế chế La Mã không còn tồn tại.

2. Các khoản thu "bất thường"

Bao gồm tất cả những khoản thu khác, được gọi là thuế. Việc so sánh các khoản thu này với các sắc thuế hiện nay vẫn còn là mối quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu về thuế ở Pháp.

Ngày nay, các khoản thu từ thuế được coi là bình thường. Còn các khoản thu từ nguồn công sản dường như có tính chất phụ hoặc không đáng kể. Song dưới chế độ phong kiến, thuế, trước tiên được coi là những khoản thu có tính chất tạm thời (thu bất thường), được thực hiện trong những năm "mất mùa" về số thu từ công sản. Về sau, dần dà thuế đã trở nên có tính "thường xuyên", rồi thành khoản thu "bình thường". Duy

những khoản thu từ việc buộc hóa giá tài sản (đối với những đối tượng phải chịu trách nhiệm) và những khoản tiền vay vẫn gọi là "thu bất thường". Các thu nhập từ công sản vẫn tiếp tục duy trì. Khi Sully (1560-1641), cố vấn của vua Henri IV, đề xuất các nguyên tắc quản lý rõ ràng về "tất cả những gì tăng, những gì cần giảm và những gì hoàn lại vào ngân quỹ của nhà Vua", các loại thuế được định như sau:

- Thuế thu nhập

Bao gồm các sắc thuế: thuế thân (theo định mức khoán) ra đời vào năm 1701; Thuế thập phân (10%) hay nhị thập phân (20%), chủ yếu đánh vào thu nhập từ canh tác nông nghiệp; Thuế hộ (khoán theo hộ gia đình). Thuế thân khi mới ra đời mang tính lãnh địa (địa phương). Đến năm 1739, thuế này trở thành sắc thuế mang tính quốc gia, nhằm duy trì hoạt động của quân đội. Thuế thân có chế độ đặc quyền ưu tiên cho tầng lớn quý tộc, nhà thờ và có chính sách ưu đãi cho một số địa phương.

- Thuế hàng hóa

Bao gồm các sắc thuế: thuế muối hoặc độc quyền về muối (chiếm 10% số thu thuế của năm 1789); Thuế "devois" đánh vào đồ uống hoặc thuốc lá; Thuế cửa khẩu. Trước khi được Colbert đơn giản hóa, ở Pháp phân ra ba loại cửa khẩu:

1) Những xứ được bảo trợ, được gọi là "lãnh địa của 5 đại nông trại", tương ứng với 5 tỉnh cũ của Vương quốc.

2) Những tỉnh, có tiếng là "ngoại bang": Artois, Flandre, Comté và miền nam nước Pháp.

3) Những tỉnh "chịu ảnh hưởng của nước nước ngoài": Lorvaine, Alsace, Avignon.

Quan điểm của Colbert là thuế nhập khẩu phải được đồng nhất hóa. Vì vậy, năm 1687 bộ Luật Thuế quan ra đời. Nhưng tới tận năm 1791 Bộ luật này mới được áp dụng, sau khi đã được chỉnh sửa toàn bộ.

- Thuế về chủ sở hữu

Bao gồm các sắc thuế liên quan đến việc chứng thực quyền sở hữu tài sản và quyền thừa kế tài sản. Đây là một cuộc cách tân lớn đối với giới quý tộc.

3. Các khoản thu khác và vấn đề thâm hụt ngân sách

Trong một thời gian dài, Quốc vương Pháp phân phát các đặc quyền và đặc lợi cho các "nhà máy sản xuất chuyên phục vụ Vương triều" như Gobelin, Sèvres, Anbusson, Saint Gobain, Beauvais. Lãnh đạo những nhà máy này là các quan lại trong triều đình. Nhà máy thực hiện việc phân phối sản phẩm theo chủ định của Nhà nước (trích từ phần thu nhập bằng hiện vật).

Bên cạnh đó, một số sắc thuế và phí khác cũng được trưng thu như: thuế tem chứng thư, phí dựng doanh trại... Đặc biệt là đến năm 1776, thuế thân được phép nộp qua hình thức lao động khổ sai. Tức là các cá nhân có thể nộp thuế thân bằng cách đăng ký đi lao động khổ sai. Các lao động khổ sai của

Vương triều được bổ xuống làm như các khổ sai của lãnh địa, chủ yếu tham gia lao động trong lĩnh vực làm đường xá, cầu cống, vào các dịp nhà Vua xuống thăm tỉnh.

Toàn bộ các khoản thu này nhìn chung không đủ để trang trải các khoản chi tiêu của Nhà nước.

4. Các nhà trưng thu thuế

Trong suốt thời kỳ tồn tại của chế độ cũ và cho mãi đến tận năm 1788, khi ngân khố Vương quốc cạn kiệt, nền tài chính của Vương quốc vẫn chưa mang tính chất "công cộng" như chức năng của tài chính ngày nay. Những người trưng thu thuế được gọi là các "quan thầu thuế". Các "quan thầu thuế" đảm trách quản lý ngân khố của nhà Vua và các quỹ tư nhân khác. Duy chỉ còn lại thu nhập ròng là khoản thu trực tiếp của Nhà nước. Các "quan thuầ thuế" trích thu phần thuế thuộc địa phận quản lý của mình từ những sắc thuế phân bổ nộp cho Nhà nước. Song lúc này, mức độ phát triển của công tác quản lý tài chính chưa cho phép để có thể giám sát được những sắc thuế định suất (Ví dụ: loại thuế suất 10% trên cơ sở thuế).

Trước tình hình đó, những người theo thuyết nông như Quesnay, Mirabeau, Turgo, Mercier de la Riviere đã đề xuất hủy bỏ tất cả các loại thuế, bãi bỏ toàn bộ các quan thuầ thuế và thiết lập một loại thuế duy nhất đánh vào nông sản.

5. Tình hình vào giai đoạn cuối của chế độ cũ

Năm 1774, Turgo lên tiếng ủng hộ chính sách tự do thương mại. Năm 1776, Nhà nước xóa bỏ các nghiệp đoàn, phường hội, bãi bỏ chế độ lao động khổ sai trên Vương quốc và thay thế bằng việc các cá nhân nộp thuế thân bằng tiền. Năm 1781, Necker, Tổng đốc Tài chính, bắt đầu lập biểu bảng, lên kế hoạch các khoản thu và chi dân sự của Nhà nước. Năm 1783, Calone, một người theo thuyết trọng nông, lên nắm cương vị tổng đốc tài chính, đã ban hành chính sách giảm về cơ bản việc nộp sự của nông dân và cho ra đời sắc thuế đánh vào các chủ đất với biểu thuế suất 2,5% đến 5%; Bãi bỏ thuế nhị thập phân và thuế thân; Thiết lập quy chế tự do xuất khẩu ngũ cốc.

Năm 1778, ngân quỹ của Vương quốc bị thâm hụt tới mức nghiêm trọng. Trên thực tế, tiền trả nợ lãi các khoản vay của Nhà nước chiếm xấp xỉ 50% tổng chi ngân sách. Ngày 25/12/1788, Necker được triệu hồi trở lại cương vị Tổng đốc Tài chính. Ông ta huy động một khoản vay mới: 75 triệu quan. Trước tình hình đó, Quốc hội được triệu tập. Ngày 23/6/1789, nhà Vua cho phép các bang thông qua số thu thuế trong từng năm, phân bổ kinh phí cho các bộ và trực tiếp kiểm soát việc chi tiêu của Vương quốc.

Từ năm 1788 đến năm 1790, Nhà nước thất thu nặng về thuế.

II. Những cuộc cải cách thuế dưới thời cách mạng và thời Napoléon (1790-1816)

Cách mạng 1789 được tiến hành theo hướng tăng cường tính thống nhất lãnh thổ. Các "cận thần" của nhà Vua nghiễm nhiên trở thành "đồng bào" với nhà Vua trong cùng

một quốc gia. Vào ngày hội Liên bang (Quốc khánh 14/7/1790), một thỏa ước mới có tính chất xã hội được nhất trí thông qua. Đây là sự hòa đồng thực sự của một nước Pháp thống nhất. Tuy nhiên, những nhiệm vụ đã được tiến hành dưới thời quân chủ chuyên chế vẫn được tiếp tục duy trì, đó là: Giảm nhẹ những đặc quyền, quyền lợi của các cấp chính quyền địa phương; Tập trung hóa và tăng cường thiết chế hành pháp của chính quyền địa phương. Tiếp đó, Napoléon đã tập trung hoàn thiện cơ chế bộ máy của nhà nước tư sản mới.

1. Một số mốc lịch sử về cách mạng Pháp liên quan đến thuế và tài chính

- Ngày 5/5/1789: Quốc hội Versailles khai mạc. Ngày 4/8/1789: Quốc hội tuyên bố xóa bỏ các đặc lợi và đặc quyền của giai cấp phong kiến; Tuyên bố việc bình đẳng trước thuế của các tập thể và cá nhân và đưa ra biểu tính thuế theo tỷ lệ thu nhập và tài sản.

- Ngày 26/8/1789: Quốc hội tuyên bố về quyền con người và quyền công dân, trong đó điều khoản 14 có nêu: "Mọi công dân có quyền, tự mình hoặc qua đại diện của mình, ghi nhận sự cần thiết của việc đóng thuế cho Nhà nước, tự do chấp thuận, thực hiện và xác định mức nộp (thuế suất), có sở tính thuế, việc thu thuế và thời hạn nộp thuế".

- Ngày 12/11/1789: Nhà nước ban hành sắc lệnh quốc hữu hóa tài sản của Nhà thờ.

- Ngày 19/12/1789: Nhà nước cho ra đời hình thức "tín phiếu", một dạng trái phiếu kho bạc, với lãi suất 5%. "Tín phiếu" được ưu tiên chấp thuận để mua tài sản quốc gia.

- Ngày 11/3/1790: Nhà nước ban hành sắc lệnh xóa bỏ thuế Muối.

- Ngày 15/3/1790: Nhà nước bãi bỏ chế độ lao động khổ sai.

- Tháng 9/1790: Nhà nước phát hành 800 triệu tín phiếu mới theo lãi xuất áp đặt. Đợt phát hành tín phiếu lần này đã gây ra một cuộc tranh cãi kịch liệt trong Quốc hội (Condorcet: chống đối; Mirabeau: ủng hộ).

- Ngày 12/7/1791: Nhà nước ban hành Luật về Sở hữu lòng quốc gia.

- Ngày 17/6/1793: Nhà nước xóa bỏ hoàn tất cả các loại tô, tức của lãnh chúa trong các lãnh địa phong kiến.

2. Công việc của Hội đồng Lập hiến và việc thiết lập các loại thuế

Sau khi thiết lập và hoàn thiện bộ máy nhà nước mới, các nhà làm luật đều có ý tưởng chung là tìm ra những loại thuế tương đối "khách quan", có tính chất "bên ngoài" đối với người dân nhằm bảo vệ cho họ những quyền lợi nghiễm nhiên được hưởng. Cuối cùng, người dân bằng lòng chịu nộp thuế trên cơ sở thuế đánh vào thu nhập hoặc của cải, tài sản.

Tháng 6/1790, Hội đồng Lập hiến đã thông qua một đạo luật liên quan đến việc đóng thuế, trong đó quy định:

- Việc đóng thuế dựa trên nguồn thu chính của tài sản là đất đai.

- Việc đóng thuế có tính chất cá nhân đánh vào động sản, bao gồm:

+ Phần đóng góp của cá nhân, đối với các công dân ở độ tuổi lao động, còn gọi là "sưu". Đây là một dạng thuế thân, tương đương với 3 ngày công lao động.

+ Thuế lũy tiến trên số lượng người làm mướn (được coi là một trong những yếu tố thể hiện có một mức sống cao).

+ Thuế đánh vào các lợi tức từ hoạt động công nghiệp và tài chính (động sản).

Tiếp đó, đến tháng 3/1791, Hội đồng Lập hiến thông qua thuế môn bài đối với thu nhập từ các hoạt động kinh doanh. Như vậy, trên thực tế, các thu nhập này phải chịu 2 lần thuế.

Trong cuộc chiến tranh chống lại Đế chế Áo, Nhà nước đặt ra một khoản thu gọi là tiền quyên góp vì lòng yêu nước. Số tiền này được dùng để trang bị cho các chiến sĩ tình nguyện tham gia chiến đấu.

3. Việc triển khai thực hiện hệ thống thuế ở Pháp thế kỷ XIX

Hệ thống thuế mà nước Pháp áp dụng đến tận năm 1920 được thiết lập bởi cuộc cải cách thuế của Ban Chấp chính năm 1796.

Năm 1795, ngân khố quốc gia cạn kiệt, 45 tỷ tín phiếu mất giá, số thu thường xuyên của Nhà nước bằng không, nhà nước phải ép 1/4 số đối tượng nộp thuế thuộc diện giàu có nhất trong Vương quốc cho nhà nước vay 600 triệu quan. Trước tình hình đó, Ban Chấp chính tiến hành một cuộc cải cách làm lành mạnh hóa nền tài chính quốc gia: Ngày 19/2/1796, các nhà máy in tiền được thiêu hủy một cách long trọng tại Quảng trường Vendome.

Trong giai đoạn từ tháng 9 đến tháng 12/1797, sau thời kỳ giảm phát và cầu viện đến một nền kinh tế trao đổi mậu dịch trực tiếp bằng hàng hóa, Chính phủ quyết định phá sản ở mức 2/3, tức là 2/3 số nợ của Nhà nước được chuyển thành tín phiếu kho bạc hữu danh, với lãi suất 5%, được hưởng niên kim trọn đời. Các loại thuế hiện hành thời đó vẫn tiếp tục duy trì nhưng được đơn giản hóa. Bên cạnh đó, một số thuế gián thu mới ra đời. Quy chế quản lý chặt chẽ về thuế được triển khai. Một hệ thống thuế mới được bắt đầu, và "chủ nghĩa bất biến" (immobilisme) về thuế của Pháp ở thế kỷ XIX được mô tả qua phần trình bày của nhà sử học Bouvier.

3.1. Bốn "sắc thuế cổ"

Cùng với sự ra đời của Bộ luật Dân sự, bốn sắc thuế cổ là thế dựa tốt nhất cho sự phát triển của giai cấp tư sản. Về mặt pháp lý, đây là cơ sở chơ các quyền không thể xâm phạm và cho việc xác định quyền chủ sở hữu tài sản.

Lúc ban đầu, bốn sắc thuế cổ là các thuế trực thu, trên thực tế, nó mang tính khách quan và theo tỷ lệ thuận - đối với những thuế định suất. Những thuế này phù hợp với cơ cấu xã hội Pháp sau khi các tài sản quốc gia bị bán đi. Đó là những loại thuế đánh vào các đối tượng trung lưu, trên thực tế, nó mang tính khách quan và theo tỷ lệ thuận - đối với

những thuế định suất. Những thuế này phù hợp với cơ cấu xã hội Pháp sau khi các tài sản quốc gia bị bán đi. Đó là những loại thuế đánh vào các đối tượng trung lưu, các tiểu chủ, tiểu thương, chủ các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các đối tượng chịu thuế này gắn bó mật thiết với đất đai hoặc cửa hàng, cửa hiệu của mình và luôn dè chừng đối với một nhà nước mang tính can thiệp cao. Ảnh hưởng của thuế trong cơ cấu xã hội cũng thể hiện rõ trong hệ thống bầu cử, được thực hiện đến khi Tổng tuyển cử, đã được thông qua vào năm 1848; Nam giới được bầu cử và ứng cử theo mức thuế. Đối tượng chịu thuế là người của giới chủ hoặc là những người thụ hưởng lợi thì yêu cầu đầu tiên để được tham gia bầu cử là các công dân này phải nộp thuế trực thu ở mức tối thiểu.

Cùng với những qui định về thuế liên quan đến việc Tổng tuyển cử, một điều lạ là thuế gián thu ở Pháp ngày càng trở nên quan trọng và trở thành nguồn thu chính về thuế. Ví dụ, năm 1900, số thu từ thuế gián thu đã chiếm 80% tổng số thu từ thuế.

Bốn sắc thuế cổ hợp thành 3 sắc thuế, được Ban Lập hiến ban hành sau cách mạng 1789 và một sắc thuế mới ban hành vào tháng 11/1798, đó là thuế đánh vào cửa ra vào và cửa sổ, do Ban Đốc chính phê chuẩn. Ba sắc thuế do Ban Lập hiến ban hành sau cách mạng 1789 là:

1) Thuế đất: Đánh vào các chủ sở hữu đất nông thôn cũng như đất ở thành phố, dựa trên cơ sở thu nhập từ đất đai hoặc từ tiền thuê đất xây dựng. Hồ sơ địa bạ được tiến hành kê khai và cấp giấy chứng nhận từ năm 1808, nhưng phải gần 40 năm sau mới hoàn thiện được.

2) Thuế động sản cá nhân: Trên thực tế, thuế này đã tương đối nhanh chóng trở thành một sắc thuế được xác định trên cơ sở sử dụng nhà ở.

3) Thuế môn bài: Đánh vào các lợi nhuận ước tính của các hoạt động sản xuất công nghiệp, kinh doanh và các nghề tự do.

3.2. Thuế gián thu

Khi mới ra đời, thuế gián thu được gọi là thuế tập hợp. Trong tác phẩm "Tinh thần của các Đạo luật", Montesquieu có viết: "Thuế gián thu là những loại thuế tự nhất nhất đối với tự do, bởi chúng liên quan một cách cách gián tiếp nhất tới con người". Montesquieu còn bổ sung thêm: "Việc cúng nạp một cách tự nhiên cho Chính phủ ôn hòa là một loại thuế hàng hóa" (quyển 13, chương 14).

Thuế gián thu được hủy bỏ thời kỳ đầu Cách mạng, dưới thời Tổng đài, khi Gaudi lên làm Bộ trưởng tài chính đã được thiết lập lại. Việc ban hành loại thuế này khiến cho thuế suất chung giảm.

Thuế gián thu bao gồm: thuế quan (số tăng thu lên nhiều vào năm 1806, khi có sự phong tỏa lục địa); Thuế đánh vào các mặt hàng có sức tiêu thụ lớn như: đồ uống, thuốc lá, muối, bài lá...

Số thu từ thuế gián thu hàng năm tăng lên một cách rõ rệt. Năm 1804, số thu từ thuế

gián thu là 307 triệu quan; Năm 1810 tăng lên 536 triệu quan. Năm 1851, số thu từ thuế gián thu chiếm 76% tổng số thu của ngân sách quốc gia.

3.3. Duy trì thuế đánh vào tài sản

Sau năm 1798, thuế trước bạ và lệ phí tem vẫn được duy trì. Đối với thuế thừa kế và chuyển nhượng tài sản, luật pháp có quy định thuế suất ưu đãi cho việc thừa kế tài sản cho các đối tượng chịu thuế trong quan hệ với chồng và trực hệ, đồng thời khuyến khích việc duy trì thuế đánh vào quyền sở hữu tài sản chưa phân chia.

4. Thiết lập cơ quan quản lý thuế chuyên trách

- Tháng 11/1799, Nhà nước lập ra cơ quan quản lý thuế trực thu. Năm 1804, dựa theo mô hình tổng trưng thuế trước đây, Nhà nước lập ra cơ quan quản lý thuế gián thu (lúc mới ra đời gọi là "thuế tập hợp") bên cạnh thuế trước bạ, lệ phí tem và thuế cửa khẩu. Thuế cửa khẩu ngày càng được tăng cường cùng với chính sách bảo hộ mậu dịch của Napoléon.

Chiểu theo Luật 21/2/1800, lãnh đạo ngân khố nhà nước được giao cho một tổng cục trưởng, người dưới quyền Bộ trưởng Tài chính. Tuy nhiên, ngân khố nhà nước vẫn chưa tập trung được tất cả quỹ tài chính của quốc gia.

Cuối năm 1805, "Ngân khố quân đội" được thành lập; Từ năm 1801, các "tài sản bất thường" trực thuộc thẳng Hoàng Đế. Đó là những của cải thu từ "chiến lợi phẩm" chiến tranh và qua các cuộc "chinh phục và thỏa ước".

Đến năm 1814, nam tước Louis là người đứng đầu một Bộ Tài chính vĩ đại, bao gồm cả Cục Ngân khố (dưới quyền Villete đến tận năm 1827), dần dần coi mình như một "Nhà nước trong Nhà nước".

5. Công tác giám sát của Quốc hội

Ngày 4/6/1814, Hiến pháp quy định nguyên tắc ban hành thuế khóa. Ngày 25/3/1817, Quốc hội quy định, các bộ trưởng phải báo cáo tình hình tài chính của năm và chịu trách nhiệm về việc chi tiêu quá mức nguồn ngân sách được cấp. Thượng nghị viện và Hạ viện biểu quyết ngân sách theo từng bộ chứ không theo cả khối nữa. Vua phân bổ các khoản chi theo chuẩn dụ.

Kết luận

Dưới thời quân chủ, Vương quốc Pháp có 2 khoản thu: "bình thường" và "bất bình thường". Theo quan niệm của Nhà nước, những khoản thu "bất bình thường" được coi là thuế, còn những khoản thu "bình thường" là quyền lợi đương nhiên được hưởng của nhà nước phong kiến. Thuế, trong giai đoạn đầu có tính chất tạm thời, nhằm bù đắp những hao hụt của nguồn thu "bình thường". Dần dần, thuế trở thành nguồn thu chính của Nhà nước và được định thành các sắc thuế. Tuy nhiên, dưới thời quân chủ, số lượng các sắc thuế còn ít, hầu hết là thuế trực thu. Thuế chủ yếu đánh vào thu nhập, vào quyền sở hữu tài sản, quyền thừa kế tài sản, vào một số loại

hàng hoá cốt yếu trong sinh hoạt và một số cửa khẩu. Việc quản lý ngân khố (tài chính) vẫn mang tính chất tùy tiện, chưa có một sơ quan quản lý chuyên trách về tài chính để kiểm soát thu - chi của Nhà nước, do vậy, vấn đề thâm hụt ngân sách và chi tiêu không kế hoạch đã đẩy Nhà nước quân chủ tới chỗ nợ nần, khánh kiệt.

Sau Cách mạng 1789, nhà nước tư sản mới ra đời, một cơ chế tài chính mới cũng dần dần được thiết lập. Ở giai đoạn đầu, các khoản thu chi của Nhà nước được đưa ra bàn bạc và biểu quyết trước Quốc hội (Nghị viện). Về sau, các khoản thu chi của Nhà nước được hoạch định một cách rõ ràng cho từng năm và được thông qua trước Nghị viện. Một cơ chế tài chính khoa học, quy củ ra đời. Nguyên tắc thu, chi tài chính được đề ra một cách chặt chẽ. Thuế trở thành một nguồn thu chính của ngân sách quốc gia và được Nhà nước điều chỉnh, bổ sung. Qua một số cuộc cải cách thuế, một hệ thống thuế hiện đại dần hình thành. Các sắc thuế ngày một gia tăng để phù hợp với sự phát triển của cơ cấu kinh tế - xã hội.

Trong giai đoạn sau Cách mạng 1789, thuế trực thu vẫn chiếm phần lớn số thu từ thuế trong ngân sách Nhà nước. Nhưng dần dần, cùng với sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, thuế gián thu được tăng cường và mở rộng. Đến năm 1900, thuế gián thu đã chiếm xấp xỉ 80% tổng số thu từ thuế trong ngân sách quốc gia. Các cơ quan quản lý thuế được thiết lập, điều chỉnh, củng cố và hoàn thiện, trở thành công cụ đắc lực trong việc điều hành và quản lý nền kinh tế - xã hội của nhà nước tư sản Pháp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Alain Ruellan, *Thuế*, Centre de Formation Proffessionnelle et de Perfectionnement, Septembre, 1992.

2. J. Bouvier, *Thuế Pháp trong thế kỷ XIX và XX*, Nxb Mouton và Thực hành cao học, Paris, 1978.

3. Jean Pierre Aumiphin, *La Presence Financiere et Economique Francaise en Indochine (1859-1939)*, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 1994.

4. *Lịch sử thế giới cận đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

5. Maurice Basle, *Systemes Fiscaux*, Dalloz, 11 Rue Soufflot, 75240, Paris, 1989.

6. Patrick Delage - Daniel Dubost - Marc Simmoni, *Ngân sách nhà nước*, Centre de Formation Proffessionnelle et de Perfectionnement, Octore, 1992.

7. Phillippe le Faille, *Thuốc phiện và chính quyền thuộc địa ở châu Á*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2000.